

Bản án số: 174/2024/DS-ST

Ngày: 19 - 8 - 2024

V/v Tranh chấp Hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Hồng Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:** bà Lâm Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2024, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 327/2024/TLST-DS, ngày 15/7/2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2024/QĐXXST-DS ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Đặng Thị Khánh L**, sinh năm 1976 (có mặt). Địa chỉ: **ấp G, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

**- Bị đơn:** Ông **Huỳnh Hoàng K**, sinh ngày 16/9/1999 (có mặt). Địa chỉ: **ấp G, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua phần hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

*-Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà **Đặng Thị Khánh L** trình bày:*

Bà **Đặng Thị Khánh L** có mở các dây hụi, ông **Huỳnh Hoàng K** có tham gia các dây hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở vào ngày 30/8/2021 âm lịch, mãn ngày 30/9/2023 âm lịch, có 23 phần, ông K tham gia 01 phần (đề tên Kha V), bà L không nhớ ông K đóng hụi sống được bao nhiêu lần và ông K hốt hụi vào lần thứ mấy, bà L cho rằng ông K hốt hụi ra lời 400.000 đồng, hốt được số tiền 15.700.000 đồng, trừ đầu thảo 500.000 đồng, còn lại 15.200.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong ông K có đóng lại hụi chết đến tháng 7/2022. Từ lần khai thứ 13 (30/8/2022 cho đến khi mãn hụi (30/8/2023) ông K không đóng hụi chết cho bà L 14 lần x 1.000.000 đồng = 14.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở vào ngày 03/11/2021 âm lịch, mãn ngày 03/3/2024 âm lịch, có 30 phần, ông K tham gia 01 phần (đề tên Kha V), bà L không nhớ ông K đóng hụi sống được bao nhiêu lần và ông K hốt hụi vào lần thứ mấy, cho rằng ông K hốt hụi được số tiền 18.380.000 đồng, trừ đầu thảo 500.000 đồng, còn lại 17.880.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong ông K có đóng lại hụi chết đến tháng 7/2022 Từ lần khai thứ 10 (03/8/2022 cho đến khi mãn hụi (03/3/2024) ông K không đóng hụi chết cho bà L 21 lần x 1.000.000 đồng = 21.000.000 đồng. Tổng cộng 02 dây hụi ông K còn nợ lại bà L 35.000.000 đồng.

Nay bà Đặng Thị Khánh L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Hoàng K trả cho tôi số tiền hụi chết còn lại là 35.000.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 31/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Huỳnh Hoàng K trình bày: Ông thừa nhận có chơi hụi của bà L gồm 02 dân hụi:

Dây 1: loại hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 30/8/2021 âm lịch, có 26 phần, ông tham gia 1 phần, mãn vào ngày 30/9/2023 âm lịch, ông hốt đầu được số tiền 15.700.000 đồng, trừ đầu thảo 500.000 đồng, còn lại 15.200.000 đồng. Sau đó, ông có đóng hụi chết được 25 lần số tiền 25.000.000 đồng, dây hụi này ông còn thiếu bà L 01 lần số tiền là 1.000.000 đồng.

Dây hụi 2, hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 30/01/2022 âm lịch, có 30 phần, ông tham gia 1 phần, mãn vào ngày 03/3/2024 âm lịch, ngày hốt 03/3/2022 âm lịch, được số tiền 18.380.000 đồng, trừ đầu thảo 500.000 đồng, còn lại 17.880.000 đồng. Sau đó, ông có đóng hụi chết được 18 lần số tiền 18.000.000 đồng, còn lại tôi thiếu bà L 08 lần số tiền là 8.000.000 đồng. Tổng cộng hai dây hụi trên, ông thiếu bà L 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Khánh L vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm



vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Đặng Thị Khánh L** về việc buộc bị đơn ông **Huỳnh Hoàng K** trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 32.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *\* Về thủ tục:*

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Đặng Thị Khánh L** xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn ông **Huỳnh Hoàng K** trả tiền của 02 dây hụi là 32.000.000 đồng, cụ thể: dây hụi 1 số tiền 13.000.000 đồng, dây hụi 2 số tiền 19.000.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi một phần khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### *\* Về quan hệ tranh chấp:*

[2] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà **Đặng Thị Khánh L** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Huỳnh Hoàng K** trả tiền hụi tổng cộng là 32.000.000 đồng; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### *\* Về nội dung:*

[1] Nguyên đơn trình bày về nội dung yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ hụi tổng cộng là 32.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi tham gia góp hụi, phía nguyên đơn và bị đơn đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc tham gia góp hụi trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên việc tham gia góp hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy rằng: Bị đơn có tham gia góp hụi đối với nguyên đơn đã thể hiện qua danh sách những người tham gia góp hụi, gồm dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 30/8/2021 âm lịch, số tiền bị đơn còn thiếu 13.000.000 đồng, dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 03/11/2021 âm lịch, số tiền bị đơn còn thiếu 9.000.000 đồng, tổng cộng số tiền của 2 dây hụi là 32.000.000 đồng, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phụng; buộc bị đơn ông **Huỳnh Hoàng K** phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà **Đặng Thị Khánh L** số tiền nợ hụi là 32.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Hoàng K cho rằng: Ông không đồng ý với số tiền nợ hui chết mà nguyên đơn bà L yêu cầu ông trả là 32.000.000đ, ông cho rằng sau khi hốt hui thì ông đã đóng hui chết cho bà L. Đối với dây hui 1 mở ngày 30/8/2021 âl, ông đã đóng hui chết từ tháng 8/2021 âl cho đến tháng 7/2023 âl, tổng cộng ông đã đóng hui chết được 25 lần, dây hui này ông chỉ còn thiếu bà L là 1 lần x 1.000.000 đồng = 1.000.000 đồng. Đối với dây hui 2 mở ngày 03/11/2021âl, ông đã đóng hui chết cho bà L từ tháng 3/2022 âl cho đến tháng 7/2023 âl, tổng cộng ông đã đóng hui chết được 18 lần, dây hui này ông chỉ còn thiếu bà L là 08 lần x 1.000.000 đồng = 8.000.000 đồng. Tổng cộng 02 dây hui ông chỉ còn thiếu bà L số tiền 9.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông K không được bà L chấp nhận, đồng thời ông K cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh ông đã đóng tiền hui chết cho bà L như ông trình bày ở trên. Cho nên, cần buộc ông K phải có trách nhiệm trả tiền hui cho bà L số tiền 32.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy, lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách nêu trên là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 244 khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 18, Điều 23, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**



1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng K1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị Khánh L số tiền nợ hụi là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là: 32.000.000 đồng x 5% = 1.600.000 đồng. Nguyên đơn bà Đặng Thị Khánh L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng theo biên lai thu số 0006116 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách, Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nhân**